

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh,
công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Quy định phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định mức thu, nộp, chế độ miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng thuộc thẩm quyền của địa phương giao cho đơn vị sự nghiệp công lập hoặc tổ chức quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Không áp dụng đối với di tích lịch sử, công trình văn hóa là cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thăm quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Tổ chức thu phí: Các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý, thu phí và khai thác các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Mức thu phí

a) Mức thu phí được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài khi thăm quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Mức thu như sau:

- Người lớn: Từ 20.000 đồng/người/lượt đến 50.000 đồng/người/lượt;

- Trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi: Từ 10.000 đồng/người/lượt đến 25.000 đồng/người/lượt.

b) Mức thu phí cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

4. Miễn, giảm phí thăm quan

a) Miễn phí thăm quan

- Người khuyết tật đặc biệt nặng;

- Trẻ em dưới 06 tuổi.

b) Giảm 50% phí thăm quan

- Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa theo quy định của Chính phủ;

- Người thuộc diện hộ nghèo theo quy định của pháp luật;

- Người có công với cách mạng: Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ “tiền khởi nghĩa”, thân nhân liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, người hưởng chính sách như

thương binh, bệnh binh; người được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công;

- Người thuộc diện chính sách xã hội: Người khuyết tật nặng; các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Người cao tuổi;

- Học sinh, sinh viên (khi thăm quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa);

c) Người thuộc diện hưởng từ hai ưu đãi trở lên quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết này chỉ được giảm 50% phí thăm quan.

5. Chế độ thu, nộp, quản lý phí và sử dụng phí thăm quan

a) Tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để quản lý, sử dụng theo quy định. Số còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

b) Việc kê khai thu, nộp phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND tỉnh ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa...., kỳ họp thứ....(chuyên đề) thông qua ngày.... Tháng.....năm 2024 và có hiệu lực từ ngày...tháng.....năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VHTT&DL, Bộ TP (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH